

Bản án số: 118 /2019/HS-PT

Ngày: 06 – 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Lệ Thu

Ông Bùi Đình Thông

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 103/2019/TLPT-HS, ngày 12/8/2019 đối với bị cáo Lê Đình B và các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Phan Khắc Tr, Phạm Văn T, Lưu Anh D, Hoàng Hữu D1; Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2019/HS-ST ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo kháng cáo:

1. Phan Khắc Tr; Sinh ngày 20/10/1981 tại xã Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Mỹ Lâm, xã Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Phan Văn Hậu (đã chết) và bà Hà Thị Liên. Anh, chị, em ruột: Có 4 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Đinh Thị Gấm; Có 2 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2019 đến ngày 04/3/2019; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa

2. Lưu Anh D; Sinh ngày 10/10/1984 tại xã Nam Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tân Sơn, xã Nam

Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lưu Anh Tường và bà Đặng Thị Trâm. Anh, chị, em ruột: Có 3 người, bị cáo là con thứ 2. Vợ: Hồ Thị Lan Anh; Con: 03 đứa, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 26/9/2012 bị Công an huyện Thạch Hà xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc. (Đã nộp phạt vào ngày 08/10/2012); Bản án số 40/2013/HSST ngày 23/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong phần hình phạt và các quyết định của bản án, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2019 đến 04/3/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa

3. Phạm Văn T; sinh ngày 10/4/1990 tại xã Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Mỹ Lâm, xã Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Phạm Văn Bàn và bà Phan Thị Chúc. Anh, chị, em ruột: Có 7 người, bị cáo là con thứ 6. Vợ: Lê Thị Vân Anh; sinh năm 1999. Có 1 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2019 đến 04/3/2019, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Hữu D1; sinh ngày 10/10/1987 tại xã Thạch Điền, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Lộc Hồ, xã Thạch Điền, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Hữu Đồng và bà Nguyễn Thị Linh; Anh, chị, em ruột: Có 2 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 26/2014/HSST ngày 19/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong phần hình phạt và các phần khác liên quan đến vụ án, hiện đã được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2019 đến 04/3/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa

Bị cáo bị kháng nghị:

Lê Đình B; Sinh ngày 12/6/1977 tại xã Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Mỹ Sơn, xã Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chính trị: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng. Con ông: Lê Đình Tỷ (đã chết) và bà Trần Thị Tùng; Anh, chị, em ruột: Có 5 người, bị can là con thứ 5. Vợ: Phan Thị Thuận, sinh năm 1978; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm

2000. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2019 đến ngày 04/3/2019; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không có kháng cáo , không bị kháng cáo , không bị kháng nghị : Trần Như L, Nguyễn Trọng Q, Lê Đình Thắng, Hoàng Văn H, Trần Như L, Dương Sỹ Giáp, Dương Đức Hiền (vắng mặt).

Những người khác không liên quan đến việc kháng cáo của bị cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/3/2019, Trần Như L đang ở tại nhà nghỉ Bạch Dương do chị Nguyễn Thị Nga vợ của L làm quản lý ở thôn Tùng Lâm, xã Thạch Điền, huyện Thạch Hà thì có Lê Đình B cùng với Lê Đình Thắng đến chơi. Tại đây, L rủ B và Thắng đánh bạc, cả hai đều đồng ý. L lấy một bộ bài tú-lơ-khơ 52 quân để đánh bạc bằng hình thức tiến lên miền Nam, mỗi ván từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Đánh được khoảng 20 phút, L hết tiền nên cả ba người không đánh nữa.

L đi vào dọn dẹp trong quán, còn B và Thắng ngồi uống nước, nói chuyện với nhau. Một lúc sau Trần Như L sử dụng điện thoại di động của mình gọi điện cho Dương Sỹ Giáp nói “*Có mấy người bên làng sang đây chơi, có ai thì lên đây chơi*” (ý L báo cho Giáp biết để lên tham gia đánh bạc). Giáp hiểu ý và nói “*chờ tí em lên*”, rồi sau đó Giáp rủ thêm Hoàng Hữu D1, Dương Đức Hiền và Nguyễn Trọng Q cùng đến nhà nghỉ Bạch Dương.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Trần Như L và Lưu Anh D đi đến nhà nghỉ Bạch Dương. D vào ngồi chơi, nói chuyện cùng với B và L. Trong lúc ngồi chơi, B nói với D “*ta làm hồi liêng*” (ý là cù rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Liêng”). D đồng ý và nói “*đánh thì đánh tiếng rươi rồi về có việc*”. Lúc này, L đứng gần đó nghe thấy nên nói “*đánh thì ra sau đánh*”, (ý L nói ra phía sau khu vực phòng nghỉ của nhà nghỉ Bạch Dương để đánh bạc). Nói xong, L đi vào khu vực nhà bếp sửa soạn. Tại đây, Trần Như L gặp và nói với L cho mình mượn một triệu đồng để thanh toán tiền viện phí cho bố để đang điều trị tại Bệnh viện và được L đồng ý. Sau khi mượn tiền của L, L đi ra và gặp Lê Đình B đi ra phía sau nhà nghỉ Bạch Dương để đánh bạc nên đổi ý, không xuống Bệnh viện nữa mà đi theo B để cùng tham gia đánh bạc.

Lê Đình B và Trần Như L đi vào vào phòng 166 của nhà nghỉ Bạch Dương chờ mọi người vào để đánh bạc. Trong lúc chờ, B lấy một bộ bài Tú-lơ-khơ có sẵn trong phòng bỏ lên giường rồi nói với L “*bài đây L này*”; L nói “*mới được hai anh em, ta làm hồi ba cây mười nghìn*” và B đồng ý. L lấy bộ bài Tú-

lơ-khơ có sẵn trong phòng nhặt các quân bài 10, J, Q, K để sang một bên không dùng đến, chia bài rồi cùng B đánh bạc bằng hình thức đánh bài “ba cây”.

Trần Như L và Lê Đình B đánh được khoảng ba ván bài thì Lê Đình Thắng và Lưu Anh D đi vào phòng để tham gia đánh bạc cùng. Lúc này B và L nghỉ đánh bài theo kiểu “ba cây” để cùng Thắng và D chuyển sang đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Liêng”. Trần Như L lấy bộ bài tú lơ khơ để xáo bài. Lúc này, D hỏi B “Đánh tẩy mấy?”; B trả lời “tẩy hai chục” và mọi người đồng ý. Sau đó, L chia cho mỗi người một quân bài để xác định người đầu tiên được chia bài. Kết quả, L là người được quân bài cao nhất và là người chia ván bài đầu tiên. Theo đó, L chia cho mỗi người ba quân bài và cùng với B, D, Thắng bắt đầu đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Liêng”, sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam mỗi ván từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng.

Cách thức đánh bạc và ăn chia thắng thua mỗi ván như sau: Các đối tượng sử dụng 01 bộ bài túlơkhơ có 52 quân chia mỗi người một quân để xác định ai có quân bài lớn nhất là người cầm cái, sau đó ai thắng sẽ cầm cái. Trong một ván bài người cầm cái chia cho người chơi 3 quân bài. Rồi người chơi tiến hành đặt tiền (gọi là đặt “tẩy”) vào giữa chiếu bạc, mỗi người đặt 20.000 đồng. Đặt “tẩy” xong người chơi mới được bốc bài lên tính điểm, nếu ai không muốn đánh thì bỏ bài vào số bài không chia. Người chơi có quyền đặt thêm tiền cược theo chiều kim đồng hồ tính từ người cầm cái và những người tham gia đánh khác có quyền “tổ” (phạt) từ 20.000đ đến 200.000đ. Sau đó, người chơi mở bài ra để xác định thắng thua. Người chơi có 03 quân bài cùng một số (Ví dụ: 03 quân bài 4) thì gọi là “sáp”, “sáp” lớn thắng “sáp” nhỏ, “sáp” 03 quân bài A là lớn nhất. Lớn sau “sáp” là “liêng”, có nghĩa là người chơi có 03 quân bài kế tiếp nhau không cần thiết pH cùng màu, cùng hoa (Ví dụ: người chơi có 01 quân bài 3 rô, 01 quân bài 4 cơ, 01 quân bài 5 bích thì gọi là “liêng”), “liêng” lớn thắng “liêng” nhỏ. Nếu 2 “liêng” có thứ tự các quân bài bằng nhau thì xét chất của quân bài lớn nhất để phân định “liêng” nào lớn hơn theo quy định chất rô > chất cơ > chất chuồn > chất bích. Trong các “liêng” thì “liêng” Q, K và A rô là lớn nhất. Sau “liêng” là đến “ảnh”, Nếu ai có 03 quân bài có hình con người thì gọi là “ảnh” (Ví dụ: người chơi có 02 quân bài J, 01 quân bài Q thì gọi là “ảnh”), khi trong ván bài có 2 hay nhiều người cùng có “ảnh” thì “ảnh” nào có quân bài rô lớn hơn là lớn hơn, nếu không “ảnh” nào có quân rô thì so sánh đến các chất cơ, chất chuồn, chất bích; và như vậy “ảnh” có quân bài K rô là “ảnh” lớn nhất trong các “ảnh”. Nếu không ai có “sáp”, “liêng”, “ảnh” thì xác định thắng thua bằng cách tính điểm (cộng điểm số các quân bài lại trong đó các quân bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm, quân A tính là 01 điểm, các quân bài còn lại tính điểm theo các con số in trên quân bài đó; nếu cộng điểm bằng 10 hoặc bằng 20 thì gọi là 0, nếu lớn hơn 10 hoặc lớn hơn 20 thì điểm số được tính là số lẻ), ai có điểm lớn hơn thì thắng, trong số những người có điểm bằng nhau thì ai có chất rô lớn hơn sẽ được

coi là điểm lớn hơn. Ai có bài lớn hơn thì người đó thắng cuộc và được lấy toàn bộ số tiền mà những người chơi đã đánh ra giữa chiếu bạc trong ván đó và kết thúc một ván bạc.

Lê Đình B, Trần Như L, Lê Đình Thắng và Lưu Anh D đánh bạc được khoảng 15 phút thì Trần Như L đi vào phòng, tại đây Lê Đình Thắng nói với L “*Lấy cho bịch nước khoáng, bò húc, thuốc lá*”. L đồng ý rồi đi ra ngoài lấy một dây nước khoáng, một dây bò húc và một gói thuốc lá đưa vào phòng. Trong quá trình đánh bạc, các đối tượng tham gia đánh đã “bóc hồ”, lấy ra 200.000 đồng trong số tiền đánh bạc và dùng số tiền này trả tiền nước, thuốc lá, L đã cầm số tiền này rồi đi ra ngoài.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Dương Sỹ Giáp, Hoàng Hữu D1, Dương Đức Hiền và Nguyễn Trọng Q đến nhà nghỉ Bạch Dương và gặp L. Tại đây, L nói với Giáp “*Bạn đang đánh liêng nhỏ nhỏ sau*”. Nghe vậy, cả bốn người cùng đi vào gian bếp, Dương Sỹ Giáp lấy ra 10.000.000 đồng, loại mỗi tờ mệnh giá 50.000 đồng rồi cùng với Hiền và D1 lấy dây chun buộc thành mười tập tiền, mỗi tập 1.000.000 đồng với mục đích để cho các đối tượng tham gia đánh bạc vay. Giáp mang theo 10.000.000 đồng nói trên để ở túi quần rồi cùng D1, Hiền và Q đi vào phòng 166. Khi vào thì thấy L, B, D và Thắng đang đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng”. Thấy vậy, Q ngồi vào tham gia đánh bạc cùng số người nói trên. Hoàng Hữu D1 đứng xem một lúc rồi ngồi vào tham gia đánh bạc cùng. D1 đánh được khoảng 20 phút thì hết tiền nên nghỉ đánh bạc và ngồi sang một bên tiếp tục xem các đối tượng còn lại đánh bạc.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút, Phan Khắc Tr, Phạm Văn T, Hoàng Văn H đến. Thấy các đối tượng đánh nên T cũng vào tham gia đánh cùng, Tr và H đứng xem.

Khi các đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” thì Phan Khắc Tr nói “*Đông thế ta chuyển sang đánh xóc đĩa đi?*” (ý của Tr là rủ mọi người chuyển sang đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa”) và được mọi người đồng ý. Lúc này, Trần Như L mang nước và thuốc lá vào và nghe Tr nói vậy nên đi xuống bếp lấy 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc bát sứ vào 01 chiếc kéo mang vào, Phan Khắc Tr lấy vỏ bao thuốc lá Thăng L có ở trong phòng, dùng kéo cắt 04 “quân vị” hình tròn, đường kính mỗi “quân vị” cỡ 2cm. Sau đó, Phạm Văn T, Phan Khắc Tr, Hoàng Văn H, Nguyễn Trọng Q, Lê Đình Thắng, Lê Đình B và Trần Như L cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “xóc đĩa” do T cầm cái, sát phạt nhau mỗi ván từ 50.000 đồng đến là 400.000 đồng, còn Lưu Anh D không đánh chỉ ngồi xem các đối tượng còn lại đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa”.

Về cách thức đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa”: Các đối tượng dùng một đĩa sứ màu trắng, một bát sứ màu trắng do Trần Như L chuẩn bị, 04 quân vị hình tròn, có hai mặt khác nhau, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng nhạt, đường kính mỗi quân 02 cm được Phan Khắc Tr dùng kéo cắt từ vỏ bao thuốc lá để làm

công cụ đánh bạc. Phạm Văn T là người cầm “cái” để đánh bạc. T sử dụng 04 quân vị bỏ vào trong đĩa, úp bát lại rồi xóc nhiều lần dưới sự giám sát của những người chơi. Xóc xong, T đặt bát đĩa xuống chiếu bạc. Lúc này những người chơi đặt tiền vào cửa chắn hoặc cửa lẻ. Mỗi ván đánh, người chơi bạc đặt cược ít nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 400.000 đồng. Sau khi những người chơi đặt tiền xong thì Phạm Văn T hoặc là những người tham gia đánh bạc khác sẽ mở bát ra xem quân bài vị ở số chắn hay số lẻ. Thông qua đó để xác định người thắng và người thua bạc. Nếu trong 4 quân bài vị có 2 hoặc 4 quân có cùng mặt thì tính số chắn. Nếu trong 4 quân bài vị có 1 hoặc 3 quân có cùng mặt thì tính số lẻ. Nếu quân bài vị về số chắn thì người tham gia đánh bạc đặt tiền ở cửa chắn là người thắng, còn số người tham gia đánh bạc đặt tiền ở cửa lẻ là người thua và ngược lại. Khi Phạm Văn T xác định được những người thắng và những người thua xong thì sẽ thanh toán tiền thắng thua như sau: T lấy toàn bộ số tiền của những người thua bạc, trả cho những người thắng bạc theo tỷ lệ 1:1. Nếu số tiền của những người thua trả cho những người thắng còn thiếu thì T pH lấy tiền của mình ra để trả đủ tiền cho những người thắng bạc. Nếu số tiền của những người thua bạc trả cho những người thắng còn thừa thì T được lấy số tiền thừa đó và kết thúc một ván đánh bạc.

Quá trình các đối tượng đang đánh bạc “xóc đĩa” thì T hỏi Giáp “*Có làm tý xóc đĩa không?*”; Giáp trả lời “*Không*”; T hỏi tiếp “*Thế có cho mượn tiền không?*”; Giáp hiểu ý T nói cho các con bạc mượn tiền để đánh bạc nên đồng ý. Tiếp đó, Giáp nói với Hiền “*ngồi đó rồi thỉnh thoảng bóc vòng hồ*”. Nghe Giáp nói vậy nên T nói với những người đang đánh bạc nghe “*Làm hồ đi*” và những người đánh bạc đồng ý và tự lấy ra số tiền nhất định trên tay mình đang có và bỏ giữa chiếu bạc. Vòng thu “*tiền hồ*” đầu tiên được 750.000 đồng. Lúc này thì Trần Như L vào phòng nói với D1 “*Cho anh mượn năm trăm?*”. D1 lấy 500.000 đồng từ số “*tiền hồ*” đang để giữa chiếu bạc đưa cho L, còn lại 250.000 đồng D1 đưa cho Hiền cất giữ. Trần Như L cầm tiền rồi đưa cho Lưu Anh D để trả nợ mấy hôm trước đã vay. D cầm 500.000 đồng rồi vào tham gia đánh “*xóc đĩa*” cùng các đối tượng còn lại. Phạm Văn T cầm cái được một lúc thua hết tiền nên nói với Giáp “*Cho anh mượn vài triệu*”; Giáp nói “*Mượn mấy?*”; T nói “*Bốn triệu*”; Giáp đồng ý nên Hiền lấy tiền đưa cho D1 4.000.000 đồng rồi D1 đưa cho T mượn để tiếp tục đánh bạc, trong quá trình đánh T tiếp tục vay của Giáp thêm 4.000.000 đồng nữa. Một lúc sau D1 nói với L “*Cho em mượn cái bút và tờ giấy ghi cái*”. L đi xuống bếp lấy một chiếc bút bi màu xanh và một tờ giấy kẻ ôly đưa vào cho D1 rồi sau đó đi ra. D1 đưa cho Hiền và nói “*Anh cầm ghi cái không ai mượn lộn đi*”. Hiền cầm lấy giấy, bút để ghi chép lại số tiền những người đã vay. Một lúc sau, Phan Khắc Tr hỏi mượn tiền của Dương Sỹ Giáp, Giáp đồng ý và nói Hiền đưa tiền cho Tr số tiền 6.000.000 đồng rồi ghi vào giấy để theo dõi. Tr cầm tiền và sử dụng số tiền này tiếp tục đánh bạc. Đánh đến

khoảng 21 giờ 30 phút, do hết tiền nên Hoàng Văn H nghỉ đánh và ngồi xem các đối tượng còn lại đánh bạc. Quá trình đánh bạc tiếp theo, số tiền “bốc hồ” thêm được là 950.000 đồng do Dương Đức Hiền giữ.

Đến khoảng 23 giờ 45 phút, cùng ngày, khi các đối tượng gồm: Lê Đình B, Phạm Văn T, Trần Như L, Lưu Anh D, Nguyễn Trọng Q, Phan Khắc Tr, Lê Đình Thắng đang đánh bạc, sát phạt ăn thua với nhau bằng tiền, Hoàng Văn H đang ngồi xem, Dương Đức Hiền cho vay tiền và thu “tiền hồ” thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. Đối với Trần Như L, Dương Sỹ Giáp và Hoàng Hữu D1 đã ra về trước đó.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: Tiền Việt Nam đồng là 18.700.000 đồng gồm có nhiều mệnh giá khác nhau; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bát sứ màu trắng; 04 “quân vị” hình tròn được cắt từ vỏ hộp thuốc lá, đường kính 2cm.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 27/2019/HS-ST ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh quyết định:

- Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lê Đình B 12(muời hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Phan Khắc Tr 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 02/3/2019 đến 04/3/2019;

- Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Lưu Anh D 08(tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 02/3/2019 đến 04/3/2019;

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Văn T 08(tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 02/3/2019 đến 04/3/2019;

- Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Trần Như L 08(tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lê Đình Thắng 08(tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q 07(bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Hoàng Hữu D1 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 02/3/2019 đến 04/3/2019;

- Căn cứ khoản 1, điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Dương Sỹ Giáp 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58, BLHS xử phạt bị cáo Hoàng Văn H bằng hình thức phạt tiền 30.000.000đ.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321, Điều 35, điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Trần Như L bằng hình thức phạt tiền 30.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321, Điều 35, điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Dương Đức Hiền bằng hình thức phạt tiền 25.000.000 đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3, Điều 321, Điều 35 BLHS phạt bổ sung hình phạt tiền đối với các bị cáo: Lê Đình B, Phan Khắc Tr, Phạm Văn T, Trần Như L, Lưu Anh D, Lê Đình Thắng, Nguyễn Trọng Q, Hoàng Hữu D1 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo.

Sau khi tuyên án sơ thẩm các bị cáo Phan Khắc Tr, Phạm Văn T, Lưu Anh D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng hình phạt Cải tạo không giam giữ; Bị cáo Hoàng Hữu D1 xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà kháng nghị về phần áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo Lê Đình B không cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lưu Anh D, Hoàng Hữu D1 tự nguyện rút đơn kháng cáo. Bị cáo Phan Khắc Tr, Phạm Văn T thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Đại diện VKSND tỉnh giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Các bị cáo không yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà HĐXX sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 342, 348 BLTTHS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Lưu Anh D, Hoàng Hữu D1; Chấp nhận thay đổi nội dung kháng cáo của các bị cáo Phan Khắc Tr, Phạm Văn T. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Khắc Tr, Phạm Văn T giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Tr, T. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 357 chấp nhận kháng nghị của VKSND huyện Thạch Hà sửa bản

án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lê Đình B, không cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo, kháng nghị của VKSND huyện Thạch Hà làm trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lưu Anh D, Hoàng Hữu D1 xin rút đơn kháng cáo, xét thấy việc rút đơn kháng cáo của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện nên cần áp dụng Điều 342, Điều 348 BLTTHS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lưu Anh D, Hoàng Hữu D1. Chấp nhận thay đổi nội dung kháng cáo của các bị cáo Phan Khắc Tr, Phạm Văn T xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp bản án sơ thẩm, các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với địa điểm phạm tội. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 23 giờ 45 phút, ngày 01/3/2019, tại phòng số 166, nhà nghỉ Bạch Dương, thuộc thôn Tùng Lâm, xã Thạch Điền, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh các bị cáo Lê Đình B, Trần Như L, Lưu Anh D, Lê Đình Thắng, Nguyễn Trọng Q, Hoàng Hữu D1, Phan Khắc Tr, Phạm Văn T, Hoàng Văn H đã có hành vi đánh bạc bằng các hình thức đánh bài “ba cây”, “liêng” và “xóc đĩa” được thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 44.600.000 đồng. Trong đó Lê Đình B tham gia đánh bạc với số tiền 1.950.000 đồng, Phan Khắc Tr sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc, Phạm Văn T sử dụng số tiền 2.100.000 đồng để đánh bạc.

Khi thực hiện hành vi , các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự , nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Khắc Tr, Phạm Văn T xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Các bị cáo không có tiền tiết kiệm TNHS và có các tình tiết giảm nhẹ TNHS: Thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Phan Khắc Tr có bố ruột là bệnh binh và là người có công với cách mạng được Hội đồng nhà nước CHXHCN Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba. Bị cáo Phạm Văn T có bố ruột là Thương binh hạng A nên cấp sơ thẩm cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy

định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. HĐXX phúc thẩm thấy rằng các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân. HĐXX thấy rằng không cần thiết pH cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ nghiêm. Vì vậy kháng cáo của các bị cáo Phan Khắc Tr, Phạm Văn T có cơ sở được chấp nhận.

[4] Xét kháng nghị của VKSND huyện Thạch Hà đối với bị cáo Lê Đình B:

Theo quyết định kháng nghị: Quá trình điều tra và tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định bị cáo là người khởi xướng việc đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, là người quy định tổ mức phạt của từng ván bạc cũng như là người thực hành tích cực tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị phát hiện nên VKSND huyện Thạch Hà đề nghị xét xử bị cáo mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù là có căn cứ. Vì vậy việc tuyên bị cáo Lê Đình B 12 tháng tù cho hưởng án treo là vi phạm khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo. Vì vậy VKSND huyện Thạch Hà kháng nghị bản án sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo hưởng án treo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo B đã có hành vi rủ rờ các bị cáo khác đánh bạc nhưng việc khởi xướng này là do bộc phát, không có sự chuẩn bị từ trước. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trước khi phạm tội là Phó bí thư chi bộ thôn, 3 nhiệm kỳ liên tiếp làm thôn trưởng có nhiều đóng góp cho phong trào xây dựng nông thôn mới của địa phương, được Đảng ủy, UBND, UBMTTQ xã Cẩm Mỹ tặng nhiều Giấy khen. Ngoài ra theo xác nhận của Ban Chỉ huy quân sự huyện Cẩm Xuyên: Trong trận lũ ngày 10/9/2013, Lê Đình B đã cứu sống được 02 người được Ban Chỉ huy quân sự huyện Cẩm Xuyên, UBND xã Cẩm Mỹ khen thưởng. Bố, mẹ bị cáo Lê Đình B đều là người có công với cách mạng: bố tham gia dân công hỏa tuyến (đã mất), mẹ là bà Trần Thị Tùng được BCH Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tặng Kỷ niệm chương thanh niên xung phong. Với những tình tiết trên cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản điểm i, s, v, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Cấp sơ thẩm đã xem xét một cách toàn diện về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng không có tình tiết tăng nặng TNHS và được 03 tình tiết giảm nhẹ TNHS. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, nên việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó cấp sơ thẩm căn cứ Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo là

có căn cứ. Vì vậy kháng nghị của VKSND huyện Thạch Hà không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Phan Khắc Tr, Phạm Văn T được chấp nhận nên không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Lưu Anh D, Hoàng Hữu D1.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Khắc Tr, Phạm Văn T sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Tr, T.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng nghị của VKSND huyện Thạch Hà giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo Lê Đình B.

Tuyên bố các bị cáo Lê Đình B, Phan Khắc Tr, Phạm Văn T, phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lê Đình B 12(mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phan Khắc Tr 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Lê Đình B, Phan Khắc Tr, Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3, Điều 321, Điều 35 BLHS phạt bổ sung hình phạt tiền đối với các bị cáo: Lê Đình B, Phan Khắc Tr, Phạm Văn T mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS, điểm h, đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Phan Khắc Tr, Phạm Văn T không pH nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền